

1. HỎI: TỐ CÁO LÀ GÌ?

Đáp: Tố cáo là việc cá nhân theo thủ tục quy định của Luật Tố cáo báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, bao gồm:

- Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ;
- Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực.

2. HỎI: TỐ CÁO ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG HÌNH THỨC NÀO?

Hình thức tố cáo được thực hiện bằng đơn hoặc được trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

3. HỎI: NGƯỜI TỐ CÁO LÀ AI?

Đáp: Người tố cáo là cá nhân thực hiện việc tố cáo.

4. HỎI: THẾ NÀO LÀ NGƯỜI BỊ TỐ CÁO?

Đáp: Người bị tố cáo là cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi bị tố cáo.

5. HỎI: GIẢI QUYẾT TỐ CÁO LÀ GÌ?

Đáp: Giải quyết tố cáo là việc thụ lý, xác minh, kết luận nội dung tố cáo và xử lý kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo.

6. HỎI: GIẢI QUYẾT TỐ CÁO PHẢI DỰA TRÊN NGUYÊN TẮC NÀO?

Đáp: Giải quyết tố cáo phải dựa trên các nguyên tắc sau đây:

- Kịp thời, chính xác, khách quan, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của pháp luật.
- Bảo đảm an toàn cho người tố cáo; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo trong quá trình giải quyết tố cáo.

7. HỎI: CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ THẨM QUYỀN TRONG VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỐ CÁO CÓ TRÁCH NHIỆM NHƯ THẾ NÀO?

Đáp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có

trách nhiệm sau đây:

- Tổ chức việc tiếp nhận và giải quyết tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; áp dụng biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra; bảo đảm an toàn cho người tố cáo; xử lý nghiêm minh người có hành vi vi phạm pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình;

- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo khi chưa có kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, giải quyết tố cáo mà không tiếp nhận, không giải quyết tố cáo theo đúng quy định của pháp luật, thiếu trách nhiệm trong việc tiếp nhận, giải quyết tố cáo hoặc giải quyết tố cáo trái pháp luật thì phải bị xử lý nghiêm minh; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

8. HỎI: TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT TỐ CÁO NHƯ THẾ NÀO?

Đáp: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm:

- Phối hợp với người giải quyết tố cáo;
- Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung tố cáo theo quy định của pháp luật;
- Áp dụng các biện pháp bảo vệ người tố cáo theo thẩm quyền;
- Xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật theo kết luận nội dung tố cáo;
- Xử lý cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về tố cáo.

9. HỎI: CÁC HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM TRONG TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO LÀ NHỮNG HÀNH VI NÀO?

- Đáp:** Những hành vi sau đây bị nghiêm cấm:
- Cản trở, gây khó khăn, phiền hà cho người tố cáo;
 - Thiếu trách nhiệm, phân biệt đối xử trong việc giải quyết tố cáo;
 - Tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và thông tin khác làm lộ danh tính của người tố cáo;
 - Làm mất, làm sai lệch hồ sơ, tài liệu vụ việc tố cáo

trong quá trình giải quyết tố cáo;

- Không giải quyết hoặc cố ý giải quyết tố cáo trái pháp luật; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc giải quyết tố cáo để thực hiện hành vi trái pháp luật, sách nhiễu, gây phiền hà cho người tố cáo, người bị tố cáo;

- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm bảo vệ người tố cáo;

- Can thiệp trái pháp luật, cản trở việc giải quyết tố cáo;

- Đe dọa, mua chuộc, trả thù, trù dập, xúc phạm người tố cáo;

- Bao che người bị tố cáo;

- Cố ý tố cáo sai sự thật; cưỡng ép, lôi kéo, kích động, dụ dỗ, mua chuộc người khác tố cáo sai sự thật; sử dụng họ tên của người khác để tố cáo;

- Mua chuộc, hối lộ, đe dọa, trả thù, xúc phạm người giải quyết tố cáo;

- Lợi dụng quyền tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước, xâm phạm lợi ích của Nhà nước; gây rối an ninh, trật tự công cộng; xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác;

- Đưa tin sai sự thật về việc tố cáo và giải quyết tố cáo.

10. HỎI: NGƯỜI TỐ CÁO CÓ NHỮNG QUYỀN NÀO?

Đáp: Người tố cáo có các quyền sau đây:

- Thực hiện quyền tố cáo theo quy định của Luật Tố cáo;

- Được bảo đảm bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích và thông tin cá nhân khác;

- Được thông báo về việc thụ lý hoặc không thụ lý tố cáo, chuyển tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết, gia hạn giải quyết tố cáo, đình chỉ, tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo, tiếp tục giải quyết tố cáo, kết luận nội dung tố cáo;

- Tố cáo tiếp khi có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không đúng pháp luật hoặc quá thời hạn quy định mà tố cáo chưa được giải quyết;

- Rút tố cáo;

- Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ người tố cáo;

- Được khen thưởng, bồi thường thiệt hại theo quy

định của pháp luật.

11. HỎI: NGƯỜI TỐ CÁO PHẢI CÓ NGHĨA VỤ GÌ?

Đáp: Người tố cáo có các nghĩa vụ sau đây:

- Cung cấp thông tin cá nhân quy định tại Điều 23 của Luật Tố cáo;

- Trình bày trung thực về nội dung tố cáo; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo mà mình có được;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tố cáo;

- Hợp tác với người giải quyết tố cáo khi có yêu cầu;

- Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.

12. HỎI: NGƯỜI BỊ TỐ CÁO CÓ QUYỀN GÌ?

Đáp: Người bị tố cáo có các quyền sau đây:

- Được thông báo về nội dung tố cáo, việc gia hạn giải quyết tố cáo, đình chỉ, tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo, tiếp tục giải quyết tố cáo;

- Được giải trình, đưa ra chứng cứ để chứng minh nội dung tố cáo là không đúng sự thật;

- Được nhận kết luận nội dung tố cáo;

- Được bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp khi chưa có kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo;

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người cố ý tố cáo sai sự thật, người giải quyết tố cáo trái pháp luật;

- Được phục hồi danh dự, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, được xin lỗi, cải chính công khai, được bồi thường thiệt hại do việc tố cáo, giải quyết tố cáo không đúng gây ra theo quy định của pháp luật;

- Khiếu nại quyết định xử lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

13. HỎI: NGƯỜI BỊ TỐ CÁO CÓ NGHĨA VỤ GÌ?

Đáp: Người bị tố cáo có các nghĩa vụ sau đây:

- Có mặt để làm việc theo yêu cầu của người giải quyết tố cáo;

- Giải trình về hành vi bị tố cáo; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu;

HỎI – ĐÁP LUẬT TỐ CÁO



- Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định xử lý theo kết luận nội dung tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

- Bồi thường thiệt hại, bồi hoàn do hành vi trái pháp luật của mình gây ra.

14. HỎI: THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TỐ CÁO HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ CỦA CHỦ TỊCH UBND CÁC CẤP ĐƯỢC QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO?

Đáp: Chủ tịch UBND các cấp có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện công vụ của công chức do mình quản lý trực tiếp.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền sau đây:

+ Giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ, công chức, viên chức khác do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp;

+ Giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý trực tiếp.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền sau đây:

+ Giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, công chức, viên chức khác do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp;

+ Giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý trực tiếp.

15. HỎI: NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP

TỈNH CÓ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TỐ CÁO HAY KHÔNG?

Đáp: Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền sau đây:

- Giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan mình, công chức, viên chức khác do mình bổ nhiệm, quản lý trực tiếp;

- Giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, tổ chức do mình quản lý trực tiếp.

16. HỎI: TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO?

Đáp: Trình tự giải quyết tố cáo gồm:

- Thụ lý tố cáo.
- Xác minh nội dung tố cáo.
- Kết luận nội dung tố cáo.
- Xử lý kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo.

17. HỎI: THỜI HẠN GIẢI QUYẾT TỐ CÁO ĐƯỢC QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO?

Đáp: Thời hạn giải quyết tố cáo được quy định như sau:

- Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo.
- Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày.
- Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.

18. HỎI: NGƯỜI BỊ TỐ CÁO CÓ TRÁCH NHIỆM GÌ?

Đáp: Người bị tố cáo có trách nhiệm:

- Thực hiện kịp thời, đúng thời hạn và đầy đủ các nghĩa vụ đã được xác định tại kết luận nội dung tố cáo.
- Trường hợp tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, người bị tố cáo phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước người giải quyết tố cáo, trước pháp luật về việc thực hiện kết luận nội dung tố cáo.

19. HỎI: TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC TỐ CÁO ĐƯỢC QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO?

Đáp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tố cáo có trách nhiệm như sau:

- Thực hiện kịp thời, đúng thời hạn và đầy đủ các nghĩa vụ có liên quan đã được xác định tại kết luận nội dung tố cáo.

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với người giải quyết tố cáo để xử lý hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện kết luận nội dung tố cáo liên quan đến trách nhiệm của mình.

20. HỎI: NGƯỜI TỐ CÁO CÓ ĐƯỢC KHEN THƯỜNG HAY KHÔNG?

Đáp: Người tố cáo trung thực, tích cực cộng tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm pháp luật thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

21. HỎI: NGƯỜI GIẢI QUYẾT TỐ CÁO CÓ HÀNH VI VI PHẠM THÌ BỊ XỬ LÝ NHƯ THẾ NÀO?

Đáp: Người giải quyết tố cáo có hành vi quy định tại Điều 8 của Luật Tố cáo hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật trong việc giải quyết tố cáo thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

22. HỎI: NGƯỜI TỐ CÁO VÀ NHỮNG NGƯỜI KHÁC CÓ LIÊN QUAN CÓ HÀNH VI VI PHẠM THÌ CÓ BỊ XỬ LÝ KHÔNG?

Đáp: Người tố cáo và những người khác có liên quan có hành vi quy định tại Điều 8 của Luật Tố cáo hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật về tố cáo và giải quyết tố cáo thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật./.

In 10.000 bản, khổ 21 x 39,5 cm tại
Cty TNHH MTV In Ấn Văn Phòng Phẩm Danh Tiếng Phát
Đ/c: 561/209/7, Đại lộ Bình Dương, Tổ 18, Khu 2, P. Hiệp Thành,
TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương. MST: 3700809923
GPXB số: /GP-STTTT do STTTT cấp ngày / /2022.
In và nộp lưu chiểu tháng .../2022